Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 89 - LUYỆN TẬP CHUNG: Trò chơi xúc xắc**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu, tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu được và so sánh với dự đoán ban đầu về khả năng xảy ra sự kiện.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực toán học:**

**-** Áp dụng được các kiến thức về kết quả có thể, sự kiện, xác suất thực nghiệm vào giải quyết vấn đề

\* **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và thực hành theo SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy; máy chiếu, điện thoại thông minh.

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK; trả lời phiếu học tập:

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức; dự đoán kết quả có thể xảy ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chiếu chuẩn bị và cách chơi Trò chơi xúc xắc  - HĐ cá nhân dự đoán xem trong hai người chơi, ai là người có khả năng thắng cuộc cao hơn?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc nội dung Trò chơi  - HĐ cá nhân dự đoán kết quả có thể xảy ra.  - GV theo dõi giúp đỡ  **\* Báo cáo:**  Một HS nêu dự đoán  HS khác bổ sung, nhận xét  **\* Kết luận:**  Gv thông báo: Để xem dự đoán của chúng ta có chính xác không, chúng ta hãy cùng nhau thực hiện chơi Trò chơi xúc xắc | **Chuẩn bị:** Hai con xúc xắc xanh và đỏ.  **Cách chơi:**   * Hai người chơi bốc thăm hoặc oẳn tù tì để chọn người chơi trước và mang tên E (Even number), người chơi sau mang tên O (Odd number). * Hai người chơi lần lượt gieo đồng thời hai con xúc xắc. Ở mỗi lần gieo, nếu tích số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là số lẻ thì O được 1 điểm, nếu là số chẵn thì E được 1 điểm. * Ai được 20 điểm trước là người thắng.   **Dự đoán:** E có khả năng thắng cuộc cao hơn. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS kiểm nghiệm dự đoán ban đầu

**b) Nội dung**: HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chia lớp thành từng cặp hai người chơi  - Yêu cầu các cặp mỗi cặp chơi một ván và ghi lại kết quả theo mẫu Bảng 9.9  - Gv tổng hợp lại kết quả chơi của cả lớp theo mẫu bảng 9.10  - Hs tiếp tục HĐ cặp tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện E thắng, O thắng.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HĐ cặp thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  **\* Báo cáo, chia sẻ.**  Các cặp báo cáo. GV điền bảng 9.10  Một vài cặp nêu kết quả tính xác suất thực nghiệm  Cặp khác bổ sung, nhận xét  **\* Kết luận:**  Gv chuẩn hóa KT, giải thích vì sao khả năng E thắng cao hơn | **Bảng 9.9**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lần tung | Số chấm xuất hiện | Số điểm | | | E | O | | 1 | 1; 4 | 1 | 0 | | 2 | 5; 3 | 1 | 1 | | ... | ... | ... | ... | | 25 | 2; 1 | 20 | 5 | | **Kết quả:**  E thắng O thắng | | | |   **Bảng 9.10**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cặp chơi số | E thắng | O thắng | | 1 | x |  | | 2 |  | x | | ... |  |  |   **Xác suất thực nghiệm:**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | 1 | 1 (O) | 2 (E) | 3 (O) | 4 (E) | 5 (O) | 6 (E) | | 2 | 2 (E) | 4 (E) | 6 (E) | 8 (E) | 10 (E) | 12 (E) | | 3 | 3 (O) | 6 (E) | 9 (O) | 12 (E) | 15 (O) | 18 (E) | | 4 | 4 (E) | 8 (E) | 12 (E) | 16 (E) | 20 (E) | 24 (E) | | 5 | 5 (O) | 10 (E) | 15 (O) | 20 (E) | 25 (O) | 30 (E) | | 6 | 6 (E) | 12 (E) | 18 (E) | 24 (E) | 30 (E) | 36 (E) | |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá quá trình thực hành của các HS khác.  - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phuơng pháp kiểm tra thực hành | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận.  - Bảng kiểm | GV đánh giá tinh thần hoạt động nhóm, sự đoàn kết, phân công, hợp tác của các thành viên trong nhóm |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

# 